

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 14- 9 - 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ca Đá Thị Linh – Cán bộ nghỉ hưu xã Phước Đại.
2. Ông Thái Văn Tùng – Trưởng phòng tổ chức Trung tâm y tế huyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: 786 Lê Duẩn, kp 6, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh NT.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp HG, xã HG, thị xã LK, tỉnh ĐNi.

Chỗ ở và nơi làm việc: Trại giam SC(Địa chỉ: Thôn Ma Ty, xã Phước Tân, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày.

Anh Nguyễn Hồng Ph đang công tác tại Trại giam Sông Cái, vào ngày 20/10/2019 anh Ph có viết giấy vay mượn của bà Nguyễn Thị Th số tiền 103.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, đồng thời cam kết sau đó sẽ trả lại tiền cho bà Th, trong thời gian vay tiền anh Ph đã trả tiền lãi cho bà Th được 4.000.000 đồng. Do anh Ph không trả tiền cho bà Th theo thỏa thuận mà cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên bà Th đã làm đơn khởi kiện và làm đơn yêu cầu

Tòa án cho đi giám định chữ ký, chữ viết của anh Ph trong giấy mượn tiền của bà Th. Sau khi nhận được yêu cầu của bà Th, Tòa án đã tiến hành thu thập các chứng cứ có liên quan và ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2020/QĐ-TCGD ngày 14/7/2020 để trưng cầu giám định giấy mượn tiền ngày 20/10/2019 của anh Ph đối với bà Th. Tại kết luận giám định số 137/KLGD ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hồng Ph trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hồng Ph trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 do cùng một người ký và viết ra. Do đó bà Th yêu cầu anh Nguyễn Hồng Ph phải trả cho bà, tổng cộng 111.869.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 103.000.000 đồng, tiền nợ lãi 5.269.000 đồng và tiền chi phí giám định 3.600.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án huyện Bắc Ái đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Hồng Ph đến Tòa án để giải quyết vụ việc, nhưng anh Ph không chấp hành nhiều lần vắng mặt không có lý do. Ngày 28/7/2020 Tòa án huyện Bắc Ái nhận được công văn số 717/CV-TGSC ngày 09/7/2020 của Trại giam SC cho biết ngày 12/6/2020 Nguyễn Hồng Ph xin xuất ngũ vì điều kiện hoàn cảnh gia đình, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh Ph và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hồng Ph không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành các quyết định của Tòa án cố tình giấu địa chỉ nhiều lần vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Ph là có căn cứ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Th và anh Ph, hiện anh Ph đang công tác tại Trại giam Sông Cái, ở thôn Ma Ty, xã Phước Tân nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào kết luận giám định số 137/KLGD ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận thì chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hồng Ph trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Ph trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 do cùng một người ký và viết ra, vì vậy có căn cứ xác định ngày 20/10/2019 anh Nguyễn Hồng Ph đã vay mượn của bà Th số tiền 103.000.000 đồng.

Khi bà Th cho anh Ph vay tiền mặc dù các bên không thỏa thuận lãi suất vay, nhưng do anh Ph trốn tránh việc trả nợ nên bà Th yêu cầu anh Ph phải trả lãi 10% năm từ ngày vay 20/10/2019 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngày 03/6/2020 bà Th có đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định chữ ký của anh Ph, bà Th đã nộp chi phí giám định số tiền 3.600.000 đồng, vì vậy bà Th yêu cầu anh Ph phải trả cho bà chi phí giám định là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Th yêu cầu anh Ph phải trả cho bà số tiền 111.869.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 103.000.000 đồng, tiền nợ lãi 5.269.000 đồng và tiền chi phí giám định 3.600.000 đồng) là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th. Buộc anh Ph phải trả cho bà Th số tiền nợ trên theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Nguyễn Hồng Ph phải chịu 5.413.000 (*Năm triệu bốn trăm mười ba ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí 3.200.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 10/5/2020, bà Nguyễn Thị Th đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hồng Ph phải trả khoản tiền nợ, do anh Ph đang công tác tại Trại giam SCthuộc thôn Ma Ty, xã Phước Tân nên Tòa án huyện Bắc Ái áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án nhiều lần vắng mặt không có lý do và cố tình dấu địa chỉ, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Anh Nguyễn Hồng Ph đang công tác tại Trại giam Sông Cái, vào ngày 20/10/2019 anh Ph có viết giấy vay mượn của bà Nguyễn Thị Th số tiền 103.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, đồng thời cam kết sau đó sẽ trả lại tiền cho bà Th, trong thời gian vay tiền anh Ph đã trả tiền lãi cho bà Th được 4.000.000 đồng. Do anh Ph không trả tiền cho bà Th theo thỏa thuận mà cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên bà Th đã làm đơn khởi kiện và làm đơn yêu cầu Tòa án cho đi giám định chữ ký, chữ viết của anh Ph trong giấy mượn tiền của bà Th. Sau khi nhận được yêu cầu của bà Th, Tòa án đã tiến hành thu thập các chứng cứ có liên quan và ra Quyết định trung cầu giám định số 01/2020/QĐ-TCGD ngày 14/7/2020 để trung cầu giám định giấy mượn tiền ngày 20/10/2019 của anh Ph đối với bà Th.

Căn cứ vào kết luận giám định số 137/KLGD ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận thì chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hồng

Ph trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Ph trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 do cùng một người ký và viết ra, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định ngày 20/10/2019 anh Nguyễn Hồng Ph đã vay mượn của bà Th số tiền 103.000.000 đồng.

2.1 Ngày 03/6/2020 bà Th làm đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của anh Ph và bà đã nộp đủ số tiền 3.600.000 đồng chi phí cho việc giám định, vì vậy bà Th yêu cầu anh Ph phải trả cho bà tiền chi phí giám định là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi cho anh Ph vay tiền mặc dù giữa bà Th và anh Ph không có thỏa thuận về lãi suất cho vay, nhưng do anh trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên bà Th yêu cầu anh Ph phải trả lãi 10% năm từ ngày vay 20/10/2019 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2 Tại phiên tòa bà Th yêu cầu anh Ph phải trả cho bà số tiền 111.869.000 đồng (*Trong đó tiền nợ gốc 103.000.000 đồng, tiền nợ lãi 5.269.000 đồng và tiền chi phí giám định 3.600.000 đồng*), đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Ái đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc anh Ph phải trả cho bà Th số tiền nợ trên là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc anh Ph phải chịu 5.413.000 đồng. Bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí 3.200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0022154 ngày 15/5/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, buộc anh Nguyễn Hồng Ph phải trả cho bà Th số tiền 111.869.000 đồng (*Trong đó tiền nợ gốc 103.000.000 đồng, tiền nợ lãi 5.269.000 đồng và tiền giám định chữ ký 3.600.000 đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không Th toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Ph phải chịu 5.413.000 (*Năm triệu bốn trăm mười ba ngàn*) đồng.

Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí 3.200.000 (*Ba triệu hai trăm ngàn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0022154 ngày 15/5/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng Ph vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Bắc Ái;
- Chi cục THADS huyện Bắc Ái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thiện